TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST - HNGĐ	*Như Xuân, ngày 07 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2021/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị K – Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: thôn Hạ Vũ I, xã Hoằng Đạt, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn D – Sinh năm: 1982.

Quê quán: xã Hoằng Đạt, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi công tác: Phân trại số 1 – Trại giam Thanh Lâm – Cục C10 - Bộ Công an.

Địa chỉ: thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, 19, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 30/12/2021 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị K và anh Lê Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Hoàng Thị K và anh Lê Văn D đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Anh, chị kết hôn với nhau năm 2011, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Hoằng Đạt, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 14/10/2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai bị lừa dối, ép buộc. Trong quá trình chung sống, giữa chị K và anh D thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng hay cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, đến nay vợ chồng vẫn sống ly thân nhau không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng,

cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cả chị K và anh D đều thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Hoàng Thị K và anh Lê Văn D đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Trong quá trình chung sống, vợ chồng không ai có con riêng và có với nhau 02 con chung, là cháu: Lê Văn Đ - Gới tính: Nam - Sinh ngày: 13/6/2013 và cháu: Lê Hoàng Minh Th - Gới tính: Nữ - Sinh ngày: 06/8/2016. Cháu Lê Hoàng Minh Th phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì; còn cháu Lê Văn Đ bị bệnh bại não bẩm sinh nên không thể tự lo cho bản thân mà cần sự chăm sóc trực tiếp của bố mẹ. Hiện nay cháu đang được nhà nước trợ cấp hàng tháng theo chế độ của người khuyết tật. Chị Hoàng Thị K và anh Lê Văn D đều có ý kiến chung, thống nhất là: Giao cháu Lê Văn Đ cho anh Lê Văn D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu Đ có thể tự lao động kiếm sống được cho bản thân; Giao cháu: Lê Hoàng Minh Th cho chị Hoàng Thị K trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị K và anh Lê Văn D chưa bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung trong vụ án này.

Chị Hoàng Thị K và anh Lê Văn D đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh chị thực hiện quyền này và anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định.

- *Về tài sản và các nghĩa vụ chung:* Chị Hoàng Thị K và anh Lê Văn D đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- *Về án phí:* Chị Hoàng Thị K và anh Lê Văn D đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Chị Hoàng Thị K phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DS- HNGĐ sơ thẩm nhưng hiện tại chị đã nộp 6.550.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, theo biên lai thu tiền số AA/2019/0010429 ngày 11 tháng 6 năm 2021 nên chị được nhận lại số tiền 6.400.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Anh Lê Văn D không phải chịu án phí DS-HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Chị cục THA DS huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Hoằng Đạt, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn